

Bản án số: 130/2024/DS-PT

Ngày: 26 -7-2024

V/v tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tặng cho quyền sử dụng đất vô hiệu, yêu cầu đòi lại tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

Các Thẩm phán: Ông Thái Văn Hà.

Ông Võ Công Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyên Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2024/TLPT-DS ngày 22 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tặng cho quyền sử dụng đất vô hiệu, yêu cầu đòi lại tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2024/DS-ST ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 106/2024/QĐ-PT ngày 07 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Văn H, sinh năm 1970; cư trú tại: Khu phố 2, phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. có mặt

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Trần Văn H: Ông Lâm Thanh T là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định; có Thông báo về việc không tiếp tục thực hiện trợ giúp pháp lý.

- Bị đơn:

1. Bà Bùi Thị Kim O, sinh năm 1981; cư trú tại: B12.03, 370 chung cư L, phường P,

Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

2. Ông Bùi Xuân Tr, sinh năm 1991; cư trú tại: Khu phố T, phường H, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

Đại diện hợp pháp của bà Bùi Thị Kim O, ông Bùi Xuân Tri: Bà Trần Thị L, sinh năm 1959; Cư trú tại: Khu phố T, phường H, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền các ngày 17/5/2024 và ngày 10/6/2024); có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Bà Trần Thị L, sinh năm 1959; cư trú tại: Khu phố T, phường H, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định; có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1935; cư trú tại: Khu phố 2, phường B, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Ông Võ Văn M, sinh năm 1976; cư trú tại: 49/05B Nguyễn Tr, phường 5, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. vắng mặt

4. Bà Võ Tuyết K, sinh năm 1992; cư trú tại: Khu phố 8, phường T, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. vắng mặt

Đại diện hợp pháp của ông Võ Văn M, bà Võ Tuyết K: Bà Trần Thị L, sinh năm 1959; Cư trú tại: Khu phố T, phường H, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền các ngày 17/5/2024 và ngày 10/6/2024); có mặt.

5. Văn phòng công chứng Lê Thị Minh T; cư trú tại: Khu phố B, Phường Hoài Đức, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

- Người kháng cáo: Ông Trần Văn H là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Trần Văn H trình bày:

Mẹ ông là bà Nguyễn Thị T được nhà nước giao quyền sử dụng 02 thửa đất gồm: Thửa đất số 70, tờ bản đồ 08 loại đất vườn và đất ở và thửa đất 57, tờ bản đồ 08 đất lúa cùng tọa lạc tại khu phố 2, phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. Đến năm 2016, mẹ ông tặng cho toàn bộ thửa đất nói trên cho ông. Năm 2020 vì điều kiện sức khỏe không cho phép, nên ông và mẹ ông thống nhất tặng cho toàn bộ thửa đất nói trên cho hai cháu là Bùi Thị Kim O và Bùi Xuân Tr là con của bà Trần Thị L (chị ruột ông). Hai bên lập hợp đồng được Văn phòng công chứng Lê Thị Minh T chứng thực vào ngày 08/7/2020. Khi tặng cho, hai bên có hứa hẹn là bà O và ông Tr sẽ chăm sóc nuôi dưỡng ông và mẹ ông tới cuối đời. Tuy nhiên, sau đó hai cháu O và Tr bỏ bê không chăm sóc khi ông và mẹ đau yếu nên phát sinh mâu thuẫn. Ông đã đưa mẹ về lại tại ngôi nhà hiện nay sinh sống và không nhận được sự chăm sóc của ai. Hiện nay, ông là người đang quản lý thửa đất số hiệu 70, tờ bản đồ 08 và

sống cùng mẹ là Nguyễn Thị T. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố vô hiệu Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được Văn phòng công chứng Lê Thị Minh T chứng thực số 1127 quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 08/7/2020 và buộc bà Bùi Thị Kim O và ông Bùi Xuân Tr phải trả lại thửa đất nói trên cho ông. Ông yêu cầu xem xét vô hiệu hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 70 nói trên giữa bà O, ông Tr với bà L theo quy định.

Đối với thửa đất số hiệu 57, tờ bản đồ 08 nhà nước đã thu hồi nên ông không có yêu cầu gì.

Ngoài ra, trong quá trình chung sống, ông có đưa cho bà O và ông Tr cất giùm số tiền 137.000.000 đồng; sau khi phát sinh mâu thuẫn, ông nhiều lần yêu cầu trả lại nhưng bà O, ông Tr chỉ trả được 127.000.000 đồng. Hiện nay còn 10.000.000 đồng chưa trả, ông yêu cầu Tòa giải quyết buộc bà O, ông Tr phải trả cho ông số tiền 10.000.000 đồng. Ông yêu cầu tính lãi suất từ ngày 05/7/2020 đến nay, mức lãi suất 0,7%/tháng.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Bùi Thị Kim O và ông Bùi Xuân Tr: Bà Trần Thị L trình bày:

Tại thời điểm hai bên xác lập hợp đồng số 1127 quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 08/7/2020 là Hợp đồng mua bán chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Giá trị mua bán thỏa thuận là 250.000.000 đồng, hai bên đọc rõ và ký xác nhận. Sau khi nhận chuyển nhượng xong, ông Tr và bà O đã ký hợp đồng chuyển nhượng lại cho bà Trần Thị L. Lý do của việc chuyển nhượng lại thửa đất nói trên cho bà là ông Tr và bà O muốn giao lại tài sản của ông bà cho mẹ để mẹ gìn giữ hương hỏa ông bà.

Ông H cho rằng hai bên ký hợp đồng tặng cho đất với điều kiện bà O, ông Tr có nghĩa vụ chăm sóc ông H với bà Ngoại (bà Nguyễn Thị T) là không đúng. Thực tế, ông Tr và bà O làm ăn xa, ở trong miền Nam nên có đưa ông H và bà Ngoại vào để chăm sóc do cả hai sức khỏe yếu, nhưng sau đó ông Hòa tự ý đưa bà Ngoại về quê và sống cho đến nay. Ông H cho rằng hợp đồng giữa ông H với bà O ông Tr là hợp đồng tặng cho là không đúng thực tế vì trước kia ông H đã nhiều lần yêu cầu bán đất cho người khác nhưng không làm thủ tục chuyển nhượng được nên ông H mới gọi hai con bà về để chuyển nhượng rẽ cho cháu.

Nay ông H yêu cầu tuyên bố vô hiệu Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được Văn phòng công chứng Lê Thị Minh T chứng thực số 1127 quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 08/7/2020 và buộc ông Tr, bà O trả lại đất. Ông Tr, bà O không đồng ý vì thực tế thửa đất hiện nay đã sang tên cho bà L.

Đối với số tiền ông H yêu cầu 10.000.000 đồng, ông Tr và bà O đồng ý trả lại

cho ông H, không đồng ý trả lãi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị L trình bày:

Bà là chị ruột của ông H là con của bà Nguyễn Thị T. Vào năm 2020, ông H có ký chuyển nhượng thửa đất số hiệu 70, tờ bản đồ 08 loại đất vườn và đất ở và thửa đất 57, tờ bản đồ 08 đất lúa cùng tọa lạc tại Khu phố 2, phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định cho ông Bùi Xuân Tr, bà Bùi Thị Kim O. Sau đó, ông Tr và bà O đã ký tặng cho lại cho bà. Bà đã thực hiện việc đăng ký biến động tại cơ quan Nhà nước. Nay ông H yêu cầu vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng đất giữa ông Hòa với ông Tr bà O và yêu cầu vô hiệu hợp đồng tặng cho giữa bà O, ông Tr với bà thì bà không chấp nhận. Sau khi nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ bà Oanh, ông Tr thì bà đã lập di chúc để lại toàn bộ thửa đất cho tất cả con cháu trong nhà kể cả hai người con của ông Bùi Văn H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T trình bày:

Thửa đất ông H khởi kiện bà T đã tặng cho ông Trần Văn H, do vậy nay quyền quyết định là của ông H, bà không có trình bày gì và không yêu cầu độc lập. Vì tuổi đã cao, bà T yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt bà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đại diện Văn phòng công chứng Lê Thị Minh T có văn bản trình bày:

Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Trần Văn H với bà Bùi Thị Kim O, ông Bùi Xuân Tr, số công chứng 1127 quyền số: 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 08/7/2020 và Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa bà Bùi Thị Kim O, ông Bùi Xuân Tr với bà Trần Thị L, số công chứng 0671 quyền số: 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 15/3/2021 do văn phòng Công chứng Lê Thị Minh T chứng thực là đúng pháp luật, vì các hợp đồng được các bên ký là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định của pháp luật, hợp pháp. Văn phòng công chứng công chứng hợp đồng theo yêu cầu của đương sự. Đề nghị Tòa giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2024/DS-ST ngày 15/01/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn H đối với yêu cầu tuyên bố vô hiệu Hợp đồng được Văn phòng công chứng Lê Thị Minh T chứng thực, số công chứng 1127 quyền số: 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 08/7/2020 giữa ông Trần Văn H với bà Bùi Thị Kim O, ông Bùi Xuân Tr nhằm mục đích chuyển nhượng thửa đất số hiệu 70, tờ bản đồ 08 loại đất vườn và đất ở, tại Khu phố 2, phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định vì không có căn cứ.

Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất có số công chứng 0671 quyền số: 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 15/3/2021 giữa bà Bùi Thị Kim O, ông Bùi Xuân Tr với bà Trần Thị L do Văn phòng công chứng Lê Thị Minh T chứng thực không vô hiệu.

Hợp đồng không vô hiệu do vậy không xem xét hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn, buộc ông Bùi Xuân Tr, bà Bùi Thị Kim O phải trả cho ông Trần Văn H số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Không chấp nhận yêu cầu của ông Trần Văn H yêu cầu ông Tr, bà O phải trả lãi đối với số tiền 10.000.000 đồng vì không có căn cứ.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản sơ thẩm, quyền nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 16/01/2024 và ngày 25/01/2024, ông Trần Văn H kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 1127, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD được Văn phòng công chứng Lê Thị Minh T công chứng ngày 08/7/2020, hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số 0761, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD được Văn phòng công chứng Lê Thị Minh T công chứng ngày 15/3/2021; hủy di chúc số 3519, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD được Văn phòng công chứng Lê Thị Minh T công chứng ngày 24/12/2021, buộc các bị đơn bà Bùi Thị Kim O, ông Bùi Kim Tr trả lại thửa đất số 70, tờ bản đồ số 08, diện tích 348m² cho ông Trần Văn H; buộc bà Bùi Thị Kim O, ông Bùi Xuân Tr có trách nhiệm trả tiền lãi đối với số tiền 10.000.000 đồng (tính từ ngày 05/7/2020 cho đến nay) và 5 tháng tiền lãi đối với số tiền 90.000.000 đồng tính từ ngày 05/7/2020 cho đến ngày 30/12/2020) do chậm trả nợ cho ông H theo lãi suất Ngân hàng do Nhà nước quy định.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử Căn cứ khoản 3 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn H, hủy Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Xét kháng cáo của nguyên đơn ông Trần Văn Hòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[1.1] Về yêu cầu hủy di chúc số 3519, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD được Văn phòng công chứng Lê Thị Minh T công chứng ngày 24/12/2021 và 05 tháng tiền lãi đối với số tiền 90.000.000 đồng, thì đây là các yêu cầu mới phát sinh tại cấp phúc thẩm. Theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì các yêu cầu

này là vượt quá phạm vi xét xử phúc thẩm. Do đó, kháng cáo của ông H về phần này là không có cơ sở.

[1.2] Đối với yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 1127, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD được Văn phòng công chứng Lê Thị Minh T công chứng ngày 08/7/2020 và hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số 0761, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD được Văn phòng công chứng Lê Thị Minh T công chứng ngày 15/3/2021: Thửa đất số hiệu 70, tờ bản đồ số 08, (trong đó 200m² đất ở và 148m² đất vườn) tại khu phố 2, phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định, được cụ Nguyễn Thị T tặng cho hợp pháp cho ông Trần Văn H và đã được Đăng ký biến động vào ngày 22/02/2006. Ngày 08/7/2020 ông Trần Văn Hòa đã ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất cho ông Bùi Xuân Triều và bà Bùi Thị Kim Oanh, Hợp đồng công chứng 1127 quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 08/7/2020. Ngày 02/3/2021 ông Tr và bà O đã được Đăng ký biến động tại chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã Hoài Nhơn. Giá trị thỏa thuận trong hợp đồng là 250.000.000 đồng, phương thức thanh toán là bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản. Tuy nhiên, ông Hòa không thừa nhận đã nhận tiền chuyển nhượng và ông Tr, bà O cũng không có chứng cứ gì chứng minh đã thanh toán tiền chuyển nhượng đất cho ông H. Mặt khác, ông Trần Văn H cũng chưa giao thửa đất trên cho ông Tr, bà O. Hơn nữa, trên đất còn có ngôi nhà xây dựng vào năm 2010, sửa chữa lại năm 2016, vật kiến trúc, cây lâu niên và các tài sản khác thuộc quyền sở hữu của cụ Nguyễn Thị T và ông Hòa. Cấp sơ thẩm công nhận hiệu lực của các hợp đồng, nhưng lại không xem xét giải quyết về ngôi nhà và các tài sản khác có trên thửa là giải quyết không triệt để vụ án, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp và làm mất đi quyền kháng cáo của các bên đương sự về phần tài sản trên đất cũng như gây khó khăn cho việc thi hành án về sau. Do đó, kháng cáo về phần này của ông H là có căn cứ.

[1.3] Về yêu cầu tính lãi đối với số tiền 10.000.000 đồng: Thì đây là số tiền ông Hòa tự nguyện nhờ ông Tr, bà O giữ giúp chứ không phải là do ông Tr, bà O vay mượn của ông Hòa. Theo quy định tại Điều 554 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì giao dịch dân sự này là hợp đồng gửi giữ tài sản. Tuy nhiên, ông Tr, bà O không đồng ý trả lãi và ông H cũng không có chứng cứ chứng minh hai bên có thỏa thuận về việc trả lãi. Do đó, kháng cáo về phần này của ông H là không có căn cứ.

[2] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông H. Hủy một phần bản án sơ thẩm về phần hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất. Không chấp nhận kháng cáo của ông H về phần yêu cầu tính lãi đối với số tiền 10.000.000 đồng. Chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[3] Về án dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác sẽ được quyết định khi vụ án được giải quyết lại.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần Văn H là người khuyết tật nên được miễn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng tại cấp phúc thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Ý kiến về việc giải quyết vụ án là có một phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

Chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn H về phần yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 1127, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD được Văn phòng công chứng Lê Thị Minh T công chứng ngày 08/7/2020 và hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số 0761, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD được Văn phòng công chứng Lê Thị Minh T công chứng ngày 15/3/2021. Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn H về phần yêu cầu hủy di chúc số 3519, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD được Văn phòng công chứng Lê Thị Minh T công chứng ngày 24/12/2021, 05 tháng tiền lãi đối với số tiền 90.000.000 đồng và về phần tiền lãi đối với số tiền 10.000.000 đồng.

1. Hủy một phần Bản án dân sự thẩm số: 16/2024/DS-ST ngày 15/01/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn.

2. Buộc ông Bùi Xuân Tr và bà Bùi Thị Kim O phải trả cho ông Trần Văn H 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

3. Về án dân sự sơ thẩm:

3.1 Ông Bùi Xuân Tr, bà Bùi Thị Kim O phải chịu 500.000 đồng đối với phần buộc phải trả lại cho ông Trần Văn H 10.000.000 đồng.

3.2 Phần án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác sẽ được giải quyết khi vụ án được giải quyết lại.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần Văn H được miễn nộp.

5. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm đối với yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất

số 1127, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD được Văn phòng công chứng Lê Thị Minh T công chứng ngày 08/7/2020 và hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số 0716, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD được Văn phòng công chứng Lê Thị Minh T công chứng ngày 15/3/2021.

6. Đối với phần bản án đã có hiệu lực pháp luật thì kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

7. Trường hợp phần bản án đã có hiệu lực pháp luật được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND thị xã Hoài Nhơn;
- CCTHADS thị xã Hoài Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Tòa dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tuấn

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Văn Hà

Võ Công Phương

Nguyễn Thanh Tuấn